

Số: 84 /BCB-PHCN

Đắk Lắk, ngày 08 tháng 04 năm 2026

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk

Số giấy phép hoạt động: 000804/ĐL-GPHĐ. Ngày cấp: 25/07/2025.

Nơi cấp: Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: khu phố Long Thủy, phường Bình Kiên, tỉnh Đắk Lắk.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BsCKI.Trần Như Tiên.

Điện thoại liên hệ: 02573835015 Email: bvphcndl.khth@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sĩ chuyên khoa (Phục hồi chức năng, Y học cổ truyền), Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ Răng Hàm Mặt, Bác sĩ Y học cổ truyền, Y sĩ đa khoa, Y sĩ y học cổ truyền, Điều dưỡng, Kỹ thuật y (phạm vi hành nghề: phục hồi chức năng, xét nghiệm y học, hình ảnh y học).

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành (*phụ lục 01*)

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác: Hợp đồng số 01/HĐTH-BV ngày 09/01/2026 giữa Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk với Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Đắk Lắk về Chuyên khoa Sản khoa và Nhi khoa; Hợp đồng số 02/HĐTH-BV ngày 09/01/2026 giữa Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk với Bệnh viện Đa khoa Phú Yên về hợp tác trong đào tạo thực hành các nội dung theo công bố cơ sở đủ điều kiện thực hành khám chữa bệnh cấp giấy phép hành nghề của Bệnh viện Đa khoa Phú Yên.

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 275 học viên/đợt.

5. Chi phí hướng dẫn thực hành: 700.000 đồng/học viên/tháng

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố: Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh; Hợp đồng thực hành khám bệnh chữa bệnh số 01/HĐTH-BV ngày 09/01/2026 với Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Đắk Lắk; Hợp đồng thực hành khám bệnh chữa bệnh số 02/HĐTH-BV ngày 09/01/2026 với Bệnh viện Đa khoa Phú Yên./.

(Bản công bố này thay thế cho Bản công bố số 133/PHCN ngày 20/5/2024 của Bệnh viện Phục hồi chức năng Phú Yên)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc BV;
- Lưu: VT, KHTH, TCHC.



Đặng Hoàng Hương Thùy

NỘI DUNG THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Kèm theo Bản công bố số: 84 /BCB-PHCN ngày 08 tháng 04 năm 2026
của Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk)

1. Đối với Bác sĩ chuyên khoa

1.1. Bác sĩ đã được cấp GPHN/CCHN mà trong phạm vi hành nghề chưa có chuyên khoa hoặc đã có chuyên khoa nhưng đề nghị đổi hoặc điều chỉnh, bổ sung thêm chuyên khoa khác so với chuyên khoa đã được cấp trong phạm vi hành nghề và đã được cấp văn bằng chuyên khoa tương ứng nhưng không nộp hồ sơ đề nghị đổi hoặc điều chỉnh, bổ sung giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa:

Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng (theo bảng 1 dưới đây)

Bảng 1:

STT	Chuyên khoa	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành
1	Chuyên khoa Phục hồi chức năng	<p>- Chẩn đoán, lượng giá, đưa ra quyết định điều trị, xây dựng kế hoạch phục hồi chức năng cho người bệnh sau tai biến mạch máu não; chấn thương sọ não; chấn thương cột sống; tổn thương tủy sống; sau phẫu thuật chỉnh hình; các bệnh lý cơ xương khớp mạn tính; bệnh lý thần kinh ngoại biên; bệnh lý hô hấp, tim mạch, rối loạn phát triển ngôn ngữ cần phục hồi chức năng. Tiên lượng và phát hiện sớm các tình trạng suy giảm chức năng/thương tật.</p> <p>- Thực hành các kỹ thuật và phương pháp phục hồi chức năng sau:</p> <p>+ Lượng giá chức năng tri giác và nhận thức, chức năng chi trên, chức năng thăng bằng và dáng đi</p> <p>+ Thử sức cơ bằng tay và đo tâm vận động khớp</p> <p>+ Kỹ thuật vận động trị liệu cơ bản: Tập vận động thụ động, chủ động, có trợ giúp, kháng trở; tập mạnh cơ; tập thăng bằng; tập đi.</p> <p>+ Kỹ thuật hoạt động trị liệu cơ bản: Phục hồi chức năng chi trên; huấn luyện kỹ năng sinh hoạt hàng ngày, lao động; hướng dẫn sử dụng dụng cụ trợ giúp.</p> <p>+ Kỹ thuật trị liệu bằng các phương tiện vật lý: Điện trị liệu; nhiệt trị liệu; siêu âm trị liệu; kéo giãn cột</p>	12 tháng

STT	Chuyên khoa	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành
		<p>sóng; laser trị liệu; sóng ngắn, sóng xung kích.</p> <p>+ Ngôn ngữ trị liệu: Phục hồi rối loạn ngôn ngữ, nuốt ở bệnh nhân sau tai biến, tổn thương thân kinh</p> <p>+ Sử dụng dụng cụ trợ giúp cơ bản</p> <p>+ Phục hồi chức năng hô hấp – tim mạch: Tập thở; dẫn lưu tư thế; tập ho hiệu quả; phục hồi chức năng cho bệnh nhân COPD, sau hồi sức, sau phẫu thuật lồng ngực; Phục hồi chức năng thoái hóa khớp.</p> <p>- Theo dõi tiến triển, đánh giá kết quả phục hồi; tư vấn và hướng dẫn người bệnh, người nhà trong chăm sóc và tập luyện tại nhà; quản lý hồ sơ bệnh án phục hồi chức năng</p>	
2	Chuyên khoa Y học cổ truyền	<p>- Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh theo Y học cổ truyền và kết hợp Y học hiện đại: các chứng bệnh thường gặp như đau cột sống cổ, thắt lưng, thần kinh tọa; thoái hóa khớp; đau vai gáy; liệt dây thần kinh ngoại biên; di chứng tai biến mạch máu não; mất ngủ; đau đầu; rối loạn tiêu hóa chức năng; các bệnh mạn tính không lây...</p> <p>- Thực hành các phương pháp điều trị Y học cổ truyền:</p> <p>+ Châm cứu: hào châm; điện châm; thủy châm; nhĩ châm; cấy chỉ; cứu ngải; giác hơi</p> <p>+ Xoa bóp – bấm huyệt: Xoa bóp toàn thân, cục bộ; bấm huyệt điều trị các bệnh cơ xương khớp, thần kinh, tuần hoàn.</p> <p>+ Dùng thuốc Y học cổ truyền: Kê đơn, bốc thuốc thang; sử dụng thuốc hoàn, tán, cao, đơn; theo dõi và xử trí tác dụng không mong muốn của thuốc YHCT.</p> <p>+ Kết hợp Y học hiện đại: Phối hợp thuốc YHCT với thuốc tân dược; chỉ định và theo dõi điều trị kết hợp trong các bệnh lý mạn tính.</p> <p>+ Phục hồi chức năng Y học cổ truyền: Tập vận động, hướng dẫn phục hồi chức năng cho người bệnh sau tai biến, chấn thương, phẫu thuật.</p> <p>- Quản lý, theo dõi hồ sơ bệnh án Y học cổ truyền; tham gia hội chẩn và tư vấn điều trị.</p>	12 tháng

1.2. Bác sĩ đã được cấp GPHN/CCHN nhưng trong phạm vi hành nghề chưa có chuyên khoa hoặc đã có chuyên khoa nhưng đề nghị điều chỉnh, bổ sung thêm chuyên khoa khác so với chuyên khoa đã được cấp trong phạm vi hành nghề và đã được cấp chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản tối thiểu 9 tháng, phải hoàn thành việc thực hành chuyên khoa:

Thời gian thực hành: Tối đa 9 tháng (theo bảng 2 dưới đây) sao cho tổng thời gian đào tạo chuyên khoa cơ bản và thời gian thực hành đủ 18 tháng.

Bảng 2:

STT	Chuyên khoa	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành
1	Chuyên khoa Phục hồi chức năng	<ul style="list-style-type: none"> - Chẩn đoán, lượng giá và lập kế hoạch phục hồi chức năng cho các nhóm bệnh chính như: <ul style="list-style-type: none"> + Thần kinh trung ương: Tai biến mạch máu não, chấn thương sọ não, tổn thương tủy sống + Cơ xương khớp: Sau phẫu thuật chỉnh hình, bệnh lý cơ xương khớp mạn tính + Thần kinh ngoại biên + Hô hấp, tim mạch + Rối loạn ngôn ngữ, nuốt - Tiên lượng và phát hiện sớm suy giảm chức năng/thương tật - Lượng giá: Tri giác, nhận thức; Sức cơ, tầm vận động khớp; Chức năng chi trên; Thăng bằng và dáng đi - Vận động trị liệu: Tập thụ động, chủ động, có trợ giúp, kháng trở; Thăng bằng và tập đi - Hoạt động trị liệu: Huấn luyện hoạt động sinh hoạt hàng ngày (ADL) và lao động; Hướng dẫn sử dụng dụng cụ trợ giúp - Vật lý trị liệu: Điện trị liệu, nhiệt trị liệu, siêu âm, laser, kéo giãn cột sống, sóng ngắn, sóng xung kích - Ngôn ngữ trị liệu: Phục hồi rối loạn ngôn ngữ, nuốt - Theo dõi tiến triển, đánh giá kết quả phục hồi; tư vấn và hướng dẫn người bệnh, người nhà trong chăm sóc và tập luyện tại nhà; quản lý hồ sơ bệnh án phục hồi chức năng 	Tối đa 09 tháng
2	Chuyên khoa Y học cổ truyền	<ul style="list-style-type: none"> - Chẩn đoán, biện chứng luận trị, phối hợp YHCT với YHHĐ trong điều trị và chăm sóc các nhóm bệnh thường gặp: <ul style="list-style-type: none"> + Cơ xương khớp: Đau cột sống cổ, thắt lưng, thần kinh tọa, thoái hóa khớp + Thần kinh: Liệt dây thần kinh ngoại biên, di chứng tai biến mạch máu não, đau đầu, mất ngủ + Nội khoa mạn tính: Rối loạn tiêu hóa chức năng, bệnh mạn tính không lây - Thực hành các phương pháp điều trị Y học cổ truyền: Hào châm, Điện châm, Thủy châm, Nhĩ châm, Cây chỉ, Cứu ngải, Giác hơi, Xoa bóp bấm 	Tối đa 09 tháng

		huyết - Kê đơn thuốc thang, hoàn, tán, cao, đơn - tân dược; Theo dõi và xử trí tác dụng không mong muốn - Quản lý, theo dõi hồ sơ bệnh án Y học cổ truyền; tham gia hội chẩn và tư vấn điều trị.	
--	--	--	--

2. Đối với các chức danh khác

2.1. Đối với Bác sĩ (Căn cứ theo khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 127 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023)

2.1.1. Bác sĩ y khoa

STT	Chuyên khoa	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành
1	Nội khoa	Thăm khám, chẩn đoán, xử trí điều trị các bệnh lý nội khoa (Hô hấp, tuần hoàn, tiêu hóa, tim mạch, nội tiết, và các bệnh khác)	03 tháng	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk
2	Hồi sức cấp cứu	Các nội dung thực hành do Bệnh viện Đa khoa Phú Yên hướng dẫn	03 tháng	Bệnh viện Đa khoa Phú Yên
3	Ngoại khoa		02 tháng	
4	Sản khoa	Các nội dung thực hành do Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Đắk Lắk hướng dẫn	02 tháng	Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Đắk Lắk
5	Nhi khoa		02 tháng	

2.1.2. Bác sĩ Răng Hàm Mặt

STT	Chuyên khoa	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành
1	Hồi sức cấp cứu	Các nội dung thực hành do Bệnh viện Đa khoa Phú Yên hướng dẫn	03 tháng	Bệnh viện Đa khoa Phú Yên
2	Răng Hàm Mặt	Khám, chẩn đoán, điều trị các bệnh lý, chấn thương vùng răng hàm mặt	09 tháng	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk

2.1.3. Bác sĩ Y học cổ truyền

STT	Chuyên khoa	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành
1	Hồi sức cấp cứu	Các nội dung thực hành do Bệnh viện Đa khoa Phú Yên hướng dẫn	03 tháng	Bệnh viện Đa khoa Phú Yên
2	Y học cổ truyền	Khám, chẩn đoán và điều trị bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền, y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại	09 tháng	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk

2.2. Đối với Y sĩ (Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 2 điều 127 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023)

2.2.1. Y sĩ đa khoa

STT	Chuyên khoa	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành
1	Nội khoa	Thăm khám, chẩn đoán, xử trí điều trị các bệnh lý nội khoa (Hô hấp, tuần hoàn, tiêu hóa, tim mạch, nội tiết, và các bệnh khác)	02 tháng	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk
2	Hồi sức cấp cứu	Các nội dung thực hành do Bệnh viện Đa khoa Phú Yên hướng dẫn	03 tháng	Bệnh viện Đa khoa Phú Yên
3	Ngoại khoa		02 tháng	
4	Sản khoa	Các nội dung thực hành do Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Đắk Lắk hướng dẫn	01 tháng	Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Đắk Lắk
5	Nhi khoa		01 tháng	

2.2.2. Y sĩ Y học cổ truyền

STT	Chuyên khoa	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành
1	Hồi sức cấp cứu	Các nội dung thực hành do Bệnh viện Đa khoa Phú Yên hướng dẫn	03 tháng	Bệnh viện Đa khoa Phú Yên
2	Y học cổ truyền	Khám, chẩn đoán và điều trị bệnh bằng y học cổ truyền, y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại	06 tháng	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk

2.3. Đối với Điều dưỡng (Căn cứ theo khoản 3 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 127 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023)

STT	Chuyên khoa	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành
1	Hồi sức cấp cứu	Các nội dung thực hành do Bệnh viện Đa khoa Phú Yên hướng dẫn	01 tháng	Bệnh viện Đa khoa Phú Yên
2	Điều dưỡng	Thực hành quản lý, chăm sóc người bệnh, các kỹ thuật chăm sóc cơ bản, quản lý thực hiện thuốc trên người bệnh, truyền thông giáo dục sức khỏe, phối hợp hỗ trợ điều trị, bảo vệ và thực hiện quyền của người bệnh...	05 tháng	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk

2.4. Kỹ thuật Y:

2.4.1. Kỹ thuật Hình ảnh y học (Căn cứ theo khoản 3 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 127 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023)

STT	Chuyên khoa	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành
1	Hồi sức cấp cứu	Các nội dung thực hành do Bệnh viện Đa khoa Phú Yên hướng dẫn	01 tháng	Bệnh viện Đa khoa Phú Yên
2	Chẩn đoán hình ảnh	Thực hiện thành thạo các kỹ năng chuyên môn Xquang, quản lý hoạt động chuyên môn, phối hợp trong chẩn đoán điều trị, tư vấn giáo dục sức khỏe,...	05 tháng	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk

2.4.2. Kỹ thuật Phục hồi chức năng (Căn cứ theo khoản 3 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 127 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023)

STT	Chuyên khoa	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành
1	Hồi sức cấp cứu	Các nội dung thực hành do Bệnh viện Đa khoa Phú Yên hướng dẫn	01 tháng	Bệnh viện Đa khoa Phú Yên

STT	Chuyên khoa	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành
2	Phục hồi chức năng	Thực hiện các kỹ thuật phục hồi chức năng theo chỉ định gồm vận động trị liệu, vật lý trị liệu, hoạt động trị liệu, ngôn ngữ trị liệu, phục hồi chức năng hô hấp; phòng ngừa biến chứng do bất động; phối hợp với bác sĩ và điều dưỡng trong chẩn đoán, điều trị, tư vấn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh.	05 tháng	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk

2.4.3. Kỹ thuật Xét nghiệm y học (Căn cứ theo khoản 3 Điều 3, khoản 3 Điều 127 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023)

STT	Chuyên khoa	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành
1	Hồi sức cấp cứu	Các nội dung thực hành do Bệnh viện Đa khoa Phú Yên hướng dẫn	01 tháng	Bệnh viện Đa khoa Phú Yên
2	Xét nghiệm y học	Thực hiện thành thạo các kỹ thuật chuyên môn xét nghiệm, quản lý hoạt động chuyên môn, phối hợp trong chẩn đoán điều trị, tư vấn giáo dục sức khỏe ...	05 tháng	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk

* Trong quá trình thực hành được lồng ghép nội dung hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

* Chương trình đào tạo dựa trên Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của từng đối tượng theo các Phụ lục tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023: Bác sĩ y khoa (Phụ lục V); Bác sĩ y học cổ truyền (Phụ lục VI); Bác sĩ răng hàm mặt (Phụ lục VIII); Bác sĩ chuyên khoa (Phụ lục IX); Y sĩ đa khoa (Phụ lục X); Y sĩ y học cổ truyền (Phụ lục XI); Điều dưỡng (Phụ lục XII); Kỹ thuật y (Phụ lục XIV)/.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đặng Hoàng Hương Thùy



Phụ lục 01

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo Bản công bố số: 84 /BCB-PHCN ngày 08 tháng 04 năm 2026 của Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk)

TT	Họ và tên	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn	Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận/đợt	Ghi chú
I	Hướng dẫn thực hành Bác sĩ chuyên khoa Phục hồi chức năng					15 học viên/đợt	
1	Đặng Hoàng Hương Thùy	000004/PY-CCHN	17/09/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng; Khám bệnh, chữa bệnh hệ nội nhi (Quyết định số 36/QĐ-SYT ngày 10/07/2014 của Sở Y tế Phú Yên)	BSCKI PHCN; BSCKII QLYT		
2	Trương Thị Xuân Thùy	0001135/PY-CCHN	10/07/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Khám bệnh, chữa bệnh phục hồi chức năng (Quyết định số 35/QĐ-SYT ngày 16/11/2017 của Sở Y tế Phú Yên)	Ths.BS Nội khoa		
3	Hồ Thị Thanh Trúc	0001134/PY-CCHN	10/07/2014	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội – Nhi; Khám bệnh, chữa bệnh phục hồi chức năng (Quyết định số 31/QĐ-SYT ngày 25/10/2017 của Sở Y tế Phú Yên)	BSCKI. Nội khoa		
4	Đỗ Thị Phương Hoa	002884/PY-CCHN	29/08/2018	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, vật lý trị liệu-phục hồi chức năng	BSCKI YHCT		

TT	Họ và tên	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn	Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận/đợt	Ghi chú
II	Hướng dẫn thực hành Bác sĩ Y khoa, Y sĩ đa khoa					35 học viên/đợt	
5	Nguyễn Phó	0001498/PY-CCHN	15/06/2015	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	BSCKI Nội khoa		
6	Trần Như Tiến	0001531/PY-CCHN	15/06/2015	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại (Quyết định số 01/QĐ-SYT ngày 25/01/2019 của Sở Y tế Phú Yên)	BS.CKI Ngoại khoa		
7	Huỳnh Hữu Huy	000005/PY-CCHN	17/09/2012	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội – Nhi; Chuyên khoa siêu âm chẩn đoán (Quyết định số 35/QĐ-SYT ngày 10/07/2014 của Sở Y tế Phú Yên)	BSCKI Nội khoa		
8	Trần Duy Thuần	000255/PY-CCHN	09/05/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bs Đa khoa; Ths.BS YTCC		
9	Đặng Hoàng Hương Thùy	000004/PY-CCHN	17/09/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng; Khám bệnh, chữa bệnh hệ nội nhi (Quyết định số 36/QĐ-SYT ngày 10/07/2014 của Sở Y tế Phú Yên)	BSCKI PHCN; BSCKII QLYT		
10	Trương Thị Xuân	0001135/PY-CCHN	10/07/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Khám bệnh, chữa bệnh phục hồi chức năng	Ths.BS Nội khoa		

TT	Họ và tên	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn	Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận/đợt	Ghi chú
	Thủy			(Quyết định số 35/QĐ-SYT ngày 16/11/2017 của Sở Y tế Phú Yên)			
11	Hồ Thị Thanh Trúc	0001134/PY-CCHN	10/07/2014	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội – Nhi; Khám bệnh, chữa bệnh phục hồi chức năng (Quyết định số 31/QĐ-SYT ngày 25/10/2017 của Sở Y tế Phú Yên)	BSCKI Nội khoa		
12	Vũ Thị Kiều	0001174/PY-CCHN	27/06/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ đa khoa		
13	Nguyễn Tuấn Phương	004062/PY-CCHN	28/12/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ đa khoa		
14	Nguyễn Thị Thu Hiền	003950/PY-CCHN	22/08/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ đa khoa		
III	Hướng dẫn thực hành Bác sĩ Răng Hàm Mặt					05 học viên/đợt	
15	Nguyễn Đình Thành	003455/PY-CCHN	23/12/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	BSCKI RHM		
IV	Hướng dẫn thực hành Bác sĩ Y học cổ truyền, Y sĩ Y học cổ truyền					20 học viên/đợt	

TT	Họ và tên	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn	Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận/đợt	Ghi chú
16	Đỗ Thị Phương Hoa	002884/PY-CCHN	29/08/2018	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, vật lý trị liệu-phục hồi chức năng	BSCKI YHCT		
17	Nguyễn Thị Liễu	003033/PY-CCHN	19/06/2019	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	BS YHCT		
18	Lương Thị Lệ Hoa	0001176/PY-CCHN	27/06/2022	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	BS YHCT		
19	Phan Thị Yên Nhi	008331/KH-CCHN	26/07/2022	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	BS YHCT		
20	Đoàn Văn Hiếu	003502/PY-CCHN	16/03/2021	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	BS YHCT		
V	Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng					125 học viên/đợt	
21	Phan Thị Mai Chung	0001136/PY-CCHN	10/07/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CN Điều dưỡng		

TT	Họ và tên	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn	Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận/đợt	Ghi chú
22	Trần Hồng Thám	0001138/PY-CCHN	10/07/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CN Điều dưỡng		
23	Đỗ Thị Minh Kha	003604/PY-CCHN	30/11/2021	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CN Điều dưỡng		
24	Bùi Thị Ngọc Thạch	0001145/PY-CCHN	10/07/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CN Điều dưỡng		
25	Nguyễn Thị Vương	0001141/PY-CCHN	10/07/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CN Điều dưỡng		
26	Nguyễn Thị Kim Thoa	002987/PY-CCHN	25/04/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CN Điều dưỡng		

TT	Họ và tên	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn	Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận/đợt	Ghi chú
27	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	0001154/PY-CCHN	10/07/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CN Điều dưỡng		
28	Lương Thanh Thanh	0001150/PY-CCHN	10/07/2014	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CN Điều dưỡng		
29	Phan Thị Kim Liên	003407/PY-CCHN	28/09/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CN Điều dưỡng		
30	Võ Thị Tàu	0001713/PY-CCHN	15/06/2015	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CN Điều dưỡng		
31	Trần Sang	0001158/PY-CCHN	10/07/2014	Theo qui định tại QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lí trị liệu	CN Điều dưỡng		

TT	Họ và tên	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn	Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận/đợt	Ghi chú
32	Nguyễn Thanh Phong	0001151/PY-CCHN	10/07/2014	Theo qui định tại QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về phục hồi chức năng	CN Điều dưỡng		
33	Đặng Hữu Cường	0002005/PY-CCHN	19/11/2015	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CN Điều dưỡng		
34	Phan Ngọc Anh Thư	003224/PY-CCHN	18/05/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CN Điều dưỡng		
35	Trần Quốc Cường	0001148/PY-CCHN	10/07/2014	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về ngôn ngữ trị liệu trong phục hồi chức năng	CN Điều dưỡng		

TT	Họ và tên	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn	Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận/đợt	Ghi chú
36	Nguyễn Thị Hiền Thiện	0001137/PY-CCHN	10/07/2014	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	CN Điều dưỡng		
37	Lê Thị Thanh Thủy	002539/PY-CCHN	30/06/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CN Điều dưỡng		
38	Nguyễn Thị Luyến	0001155/PY-CCHN	10/07/2014	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	CN Điều dưỡng		
39	Lê Thị Nguyệt	0001140/PY-CCHN	10/07/2014	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CN Điều dưỡng		
40	Nguyễn Ái Lợi	002538/PY-CCHN	30/06/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CN Điều dưỡng		

TT	Họ và tên	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn	Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận/đợt	Ghi chú
41	Võ Phương Thanh Tuyền	003133/PY-CCHN	02/12/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CN Điều dưỡng		
42	Nguyễn Thị Du	0001142/PY-CCHN	10/07/2014	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CN Điều dưỡng		
43	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	0001144/PY-CCHN	10/07/2014	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CN Điều dưỡng		
44	Phan Thị Trúc Linh	0001156/PY-CCHN	10/07/2014	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CN Điều dưỡng		
45	Đặng Hồng Trang	0001147/PY-CCHN	10/07/2014	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	CN Điều dưỡng		

TT	Họ và tên	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn	Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận/đợt	Ghi chú
VI	Hướng dẫn thực hành Kỹ thuật y phạm vi hành nghề phục hồi chức năng					45 học viên/đợt	
46	Đặng Hoàng Hương Thùy	000004/PY-CCHN	17/09/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng; Khám bệnh, chữa bệnh hệ nội nhi (Quyết định số 36/QĐ-SYT ngày 10/07/2014 của Sở Y tế Phú Yên)	BSCKI PHCN; BSCKII QLYT		
47	Trương Thị Xuân Thùy	0001135/PY-CCHN	10/07/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Khám bệnh, chữa bệnh phục hồi chức năng (Quyết định số 35/QĐ-SYT ngày 16/11/2017 của Sở Y tế Phú Yên)	Ths.BS Nội khoa		
48	Hồ Thị Thanh Trúc	0001134/PY-CCHN	10/07/2014	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội – Nhi; Khám bệnh, chữa bệnh phục hồi chức năng (Quyết định số 31/QĐ-SYT ngày 25/10/2017 của Sở Y tế Phú Yên)	BSCKI Nội khoa		
49	Đỗ Thị Phương Hoa	002884/PY-CCHN	29/08/2018	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, vật lý trị liệu-phục hồi chức năng	BSCKI YHCT		
50	Nguyễn Huỳnh Cẩm Thuyên	0001171/PY-CCHN	10/07/2014	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về Phục hồi chức năng	CN VLTL- PHCN		
51	Lê Thanh	0001168/PY-	10/07/2014	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về Phục hồi	CN		

TT	Họ và tên	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn	Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận/đợt	Ghi chú
	Dũng	CCHN		chức năng	VLTL- PHCN		
52	Ngô Thị Gian	0001169/PY-CCHN	10/07/2014	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về Vật lý trị liệu- Phục hồi chức năng	CN VLTL- PHCN		
53	Võ Tô Phương Thi	001745/ĐL-GPHN	12/02/2026	Phục hồi chức năng	CN VLTL- PHCN		Cấp lại GPHN do CCHN số 002387/PY-CCHN Sở Y tế Phú Yên cấp ngày 20/9/2016 bị mất/hư hỏng
54	Dương Hải Đăng	002779/PY-CCHN	09/04/2018	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu- Phục hồi chức năng	CĐ VLTL- PHCN		
55	Nguyễn Thị Thu Hằng	003046/PY-CCHN	19/06/2019	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu- Phục hồi chức năng	CĐ VLTL- PHCN		

TT	Họ và tên	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn	Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận/đợt	Ghi chú
56	Nguyễn Thái Nguyên	0003067/PY-CCHN	15/07/2019	Kỹ thuật Vật lý trị liệu- Phục hồi chức năng	CD VLTL-PHCN		
57	Võ Ngọc Duy	0002195/PY-CCHN	26/11/2015	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về chỉnh hình; Kỹ thuật Vật lý trị liệu- Phục hồi chức năng (Quyết định số 43/QĐ-SYT ngày 29/8/2018 của Sở Y tế Phú Yên)	CD VLTL-PHCN		
VII	Hướng dẫn thực hành Kỹ thuật y phạm vi hành nghề xét nghiệm y học					20 học viên/đợt	
58	Thái Văn Cường	001163/PY-CCHN	10/07/2014	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Ths xét nghiệm y học		
59	Võ Thị Tuyết Dung	0001164/PY-CCHN	10/07/2014	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Ths xét nghiệm y học		
60	Dương Thị Thanh Trà	0001165/PY-CCHN	10/07/2014	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	CN xét nghiệm y học		
61	Trần Đức Thương	0001166/PY-CCHN	10/07/2014	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	CN xét nghiệm y học		

TT	Họ và tên	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn	Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận/đợt	Ghi chú
VIII	Hướng dẫn thực hành Kỹ thuật y phạm vi hành nghề hình ảnh y học					10 học viên/đợt	
62	Trần Chí Lĩnh	0002196/PY- CCHN	26/11/2015	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	CN kỹ thuật hình ảnh y học		
63	Bùi Quỳnh Chung	003413/PY- CCHN	28/09/2020	Kỹ thuật hình ảnh y học	CD kỹ thuật hình ảnh y học		

Số: 01 /HĐTH-BV

Đắk Lắk, ngày 09 tháng 01 năm 2026

HỢP ĐỒNG
THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Hôm nay, ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Đắk Lắk, chúng tôi gồm:

BÊN A: BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TỈNH ĐẮK LẮK

Đại diện: Trần Như Tiên

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: KP Long Thủy, Phường Bình Kiến, tỉnh Đắk Lắk

Tài khoản: 3716.2.1025.310.00000. Tại Kho bạc nhà nước khu vực XIV- Phòng giao dịch số 15

Mã số thuế: 4400370355

Điện thoại: 0257.3793.135

Mã số đơn vị QHNS: 1025310

BÊN B: BỆNH VIỆN SẢN - NHI TỈNH ĐẮK LẮK

Đại diện: Ông NGUYỄN NHƯ Ý

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 270 Trần Hưng Đạo, Phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk.

Tài khoản: 5901202420. Tại NHTMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Yên

Mã số thuế: 4400925448.

Điện thoại: 0257.3835117.

Mã số đơn vị QHNS: 1113677.

Thỏa thuận ký kết hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo các điều khoản sau đây:

Điều 1. Thời gian, địa điểm và nội dung chuyên môn thực hành

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Đắk Lắk là đơn vị đào tạo thực hành. Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk là đơn vị cử viên chức đi thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Hai bên hợp tác trong đào tạo xác nhận thực hành theo quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. Chi tiết phối hợp cụ thể như sau:



Đối tượng thực hành: Nhân viên y tế hoặc Học viên thuộc lĩnh vực y tế

Số lượng người thực hành: Theo nhu cầu của Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk.

Đơn vị hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Đắk Lắk

Nội dung chuyên môn thực hành: Hai bên hợp tác trong đào tạo thực hành các nội dung: nội dung về Chuyên khoa cơ bản Sản khoa và Nhi khoa.

Thời gian thực hành: Theo kế hoạch của Bệnh viện Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk.

Chi phí: Theo thỏa thuận hai bên.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ Bên B

1. Bên B có quyền:

- Bố trí người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn người thực hành theo đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng.
- Cung cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho từng đối tượng đã hoàn thành khóa thực hành theo quy định của pháp luật.
- Chấm dứt hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu người thực hành vi phạm các thỏa thuận ghi trong hợp đồng.
- Thu phí thực hành theo thỏa thuận với Bên A.
- Các quyền khác (nếu có).

2. Bên B có nghĩa vụ:

- Cung cấp cho bên A thông tin: kế hoạch đào tạo thực hành, người thực hành. Hoàn thành những nhiệm vụ đã cam kết trong hợp đồng thực hành.
- Các nghĩa vụ khác (nếu có).

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ Bên A

1. Bên A có quyền:

- Được gửi học viên/nhân viên y tế đến thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo thỏa thuận trong Hợp đồng dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.
- Được cung cấp các thông tin, kiểm tra về quá trình thực hành của nhân viên tại cơ sở thực hành.
- Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu cơ sở thực hành vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.
- Các quyền khác (nếu có).

2. Bên A có nghĩa vụ:

- Bảo đảm các điều kiện thuận lợi để nhân viên hoặc học viên được thực hành theo đúng các thỏa thuận ghi trong hợp đồng.
- Bảo đảm giảng dạy đúng nội dung chuyên môn thực hành, tiến độ thực hành đã thống nhất trong kế hoạch đào tạo thực hành.

- Đảm bảo quyền lợi của người thực hành theo quy định của pháp luật.
- Xác nhận quá trình thực hành theo đúng mẫu quy định.
- Chịu trách nhiệm về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở.

Điều 4 . Thời gian thực hiện hợp đồng.

Từ ngày 09 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026

Điều 5. Điều khoản thi hành

- Ban Giám đốc 02 Bệnh viện chỉ đạo và tạo điều kiện tốt nhất cho các bộ phận liên quan hợp tác hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ.

- Khi có các vấn đề khó khăn, hai bên sẽ cùng thảo luận tìm cách giải quyết trên tinh thần hợp tác, đoàn kết. Chi phí thanh toán theo quy định Bệnh viện. Thời gian thực hiện thanh toán vào cuối tháng.

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026

- Hợp đồng được lập thành 4 bản, bên A giữ 2 bản, bên B giữ 2 bản có giá trị pháp lý như nhau.

Đại diện bên A *hu*

(Ký ghi rõ họ và tên, đóng dấu)



Lorần Như Liễn

Đại diện bên B

(Ký ghi rõ họ và tên, đóng dấu)



Nguyễn Như Ý



SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK LẮK
BV PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

Số: 02 /HĐTH-BV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 09 tháng 01 năm 2026

HỢP ĐỒNG THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Hôm nay, ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại Bệnh viện đa khoa Phú Yên, chúng tôi gồm:

BÊN A: BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TỈNH ĐẮK LẮK

Đại diện: Ông TRẦN NHƯ TIỀN Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Khu phố Long Thủy, Phường Bình Kiến, tỉnh Đắk Lắk

Tài khoản: 3716.2.1025.310.00000. Tại Kho bạc nhà nước khu vực XIV- Phòng giao dịch số 15

Mã số thuế: 4400370355

Điện thoại: 0257.3793.135

Mã số đơn vị QHNS: 1025310

BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHÚ YÊN

Đại diện: Ông BÙI ANH HÒA Chức vụ: Phó Giám đốc

(Kèm theo Giấy Ủy quyền số 11/QUQ-BV ngày 15/07/2025 của Bệnh viện Đa khoa Phú Yên)

Địa chỉ: 15 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk.

Tài khoản: 124000145503 – Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam Chi nhánh Phú Yên.

Mã số thuế: 4400219153

Điện thoại: 0257.3823219

Mã số đơn vị QHNS: 1039196.

Thỏa thuận ký kết hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo các điều khoản sau đây:

Điều 1. Thời gian, địa điểm và nội dung chuyên môn thực hành

Bệnh viện Đa khoa Phú Yên là đơn vị đào tạo thực hành. Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk là đơn vị cử viên chức đi thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Hai bên hợp tác trong đào tạo xác nhận thực hành theo quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. Chi tiết phối hợp cụ thể như sau:

Đối tượng thực hành: Nhân viên y tế hoặc Học viên thuộc lĩnh vực y tế

Số lượng người thực hành: Căn cứ nhu cầu của Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk và trên cơ sở điều kiện đào tạo, khả năng bố trí hướng dẫn của Bệnh viện Đa khoa Phú Yên, việc tiếp nhận người thực hành được xem xét, thống nhất theo từng thời điểm, bảo đảm phù hợp quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Đơn vị hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Đa khoa Phú Yên.

Nội dung chuyên môn thực hành: Hai bên hợp tác trong đào tạo thực hành các nội dung theo công bố cơ sở đủ điều kiện thực hành khám chữa bệnh cấp giấy phép hành nghề của Bệnh viện Đa khoa Phú Yên

Thời gian thực hành: Theo kế hoạch của Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk

Chi phí: Cá nhân người thực hành chịu trách nhiệm chi trả các khoản chi phí thực hành theo mức thu, nội dung thu và quy định hiện hành của Đơn vị hướng dẫn thực hành.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ Bên A

1. Bên A có quyền

- Được gửi học viên/nhân viên y tế đến thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo thỏa thuận trong Hợp đồng dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

- Được cung cấp các thông tin, kiểm tra về quá trình thực hành của nhân viên tại cơ sở thực hành.

- Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu cơ sở thực hành vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

- Các quyền khác (nếu có).

2. Bên A có nghĩa vụ

- Cung cấp cho bên B thông tin người thực hành. Hoàn thành những nhiệm vụ đã cam kết trong hợp đồng thực hành.

- Các nghĩa vụ khác (nếu có).

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ Bên B

1. Bên B có quyền

- Được bố trí người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn người thực hành theo đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng.

- Được cung cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho từng đối tượng đã hoàn thành khóa thực hành theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp người thực hành vi phạm các thỏa thuận ghi trong hợp đồng, Bệnh viện Đa khoa Phú Yên có quyền áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp, bao gồm chấm dứt hợp đồng thực hành của cá nhân vi phạm, không ảnh hưởng đến hợp đồng giữa hai đơn vị.

- Thu phí thực hành theo thỏa thuận với Bên A.

- Các quyền khác (nếu có).

2. Bên B có nghĩa vụ

- Bảo đảm giảng dạy đúng nội dung chuyên môn thực hành, tiến độ thực hành đã thống nhất trong kế hoạch đào tạo thực hành.

- Đảm bảo quyền lợi của người thực hành theo quy định của pháp luật.
- Bảo đảm các điều kiện thuận lợi để nhân viên hoặc học viên được thực hành theo đúng các thỏa thuận ghi trong hợp đồng.
- Xác nhận quá trình thực hành theo đúng mẫu quy định.
- Chịu trách nhiệm về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở.

Điều 4. Thời gian thực hiện hợp đồng.

Từ ngày 09 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026

Điều 5. Điều khoản thi hành

- Ban Giám đốc 02 Bệnh viện chỉ đạo và tạo điều kiện tốt nhất cho các bộ phận liên quan hợp tác hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ.

- Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, hai bên chủ động trao đổi, thảo luận để thống nhất phương án giải quyết trên tinh thần hợp tác, đoàn kết và tôn trọng lẫn nhau. Trường hợp không đạt được sự thống nhất, hai bên báo cáo cấp có thẩm quyền để xem xét, quyết định theo quy định.

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026

- Hợp đồng được lập thành 4 bản, bên A giữ 2 bản, bên B giữ 2 bản có giá trị pháp lý như nhau.

Đại diện bên A
(Ký ghi rõ họ và tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Trần Như Tiến

Đại diện bên B
(Ký ghi rõ họ và tên, đóng dấu)



**KI. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Anh Hòa

